

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2021/HS-PT

Ngày: 25/10/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Công Huân.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trần Minh H

2. Ông Nguyễn Tuấn Anh

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2021/HS-PT ngày 13/5/2021 đối với bị cáo Mai Thanh A, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3589/2021/QĐXXPT-HS ngày 11/10/2021, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Mai Thanh A**; sinh ngày 01/12/1991 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú: ấp B Thượng, xã C, huyện D, tỉnh Long An; nơi cư trú: (không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: (không); dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh E và bà Nguyễn Thị G (chết); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án: (không);

Tiền sự: Ngày 17/01/2017 bị Tòa án nhân thành phố Bà Rịa, tỉnh bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 17/01/2017, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 28/11/2016; ngày 28/8/2018, chấp hành xong quyết định (được giảm thời hạn cai nghiện);

Nhân thân: Ngày 03/4/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 41/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 12 tháng;

Bắt, tạm giam: 06/8/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra còn có 2 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 06/8/2020, tổ trình sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 kết hợp với Công an Phường 4, Quận 8 tuần tra đến trước Số 1, Lô 38 đường Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8 tiến hàng kiểm tra và bắt quả tang Mai Thanh A có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Lực lượng công an thu giữ của A 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (A khai là ma túy tổng hợp) và một số đồ vật có liên quan; đồng thời đưa A về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8 để làm việc.

Trong quá trình làm việc, A khai nhận nguồn gốc số ma túy đã nêu là do A mua của Hồ Minh H và Nguyễn Thị Thu K, cư trú tại nhà số 19H đường Đỗ Ngọc Quang, Phường 4, Quận 8.

Ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Minh H tại địa chỉ 19H đường Đỗ Ngọc Quang, Phường 4, Quận 8, thu giữ được tại đây:

- 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp;
- 10 gói nylon rỗng, kích thước 2x3cm;
- 01 cây kéo.

Trong quá trình điều tra, cơ quan công an còn thu giữ của A 01 điện thoại di động; thu giữ của H và K 2 chiếc điện thoại di động và 401.000đ.

Theo Kết luận giám định số 1354/KLGD-H ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định được như sau:

- Tinh thể không màu trong 02 gói nylon thu giữ được của A có khối lượng 0,4929g, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và chứng cứ thu thập được, có cơ sở để xác định như sau:

H và K là những người nghiện ma túy và chung sống với nhau như vợ chồng. Khoảng 16 giờ, ngày 06/8/2020, A sử dụng điện thoại mang số thuê bao 039073589 gọi cho H theo số điện thoại 0898155238 để hỏi mua 400.000đ ma túy tổng hợp và hẹn giao dịch tại Cầu Ván, Phường 4, Quận 8; đồng thời, A bảo H chia ma túy thành 02 gói, H đồng ý. Sau đó, H đi đến khu vực cầu Lò Gốm, Quận 6, sử dụng điện thoại liên lạc với một thanh niên tên L (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0931631022 và mua 400.000đ ma túy của L. Sau khi có ma túy, H mang về nơi ở, lấy ra 01 phần và sử dụng chung với K, phần còn lại, H phân thành 02 gói và gói vào tờ tiền mệnh giá 1.000đ đưa cho K, bảo K mang đến Cầu Ván, Phường 4, Quận 8 bán cho A và nhận 400.000đ. Sau khi nhận ma túy do K giao, A bỏ ma túy vào túi quần phía trước bên phải và đi về. Khi A đi đến trước nhà Số 1, Lô 38, đường Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8 thì bị Công an Quận 8 phát hiện bắt giữ.

Ngoài lần bán ma túy cho A như đã nêu, H và K còn bán ma túy cho A 04 lần khác, cụ thể:

- H trực tiếp bán cho A 02 lần, trong đó có 01 lần vào thời gian cách ngày bị bắt khoảng 14 ngày, một lần bán vào ngày 28/7/2020; mỗi lần H bán cho A 01 gói ma túy với giá 150.000đ.

- Theo sự chỉ đạo của H, K mang ma túy bán cho A 02 lần, lần 1 vào ngày 01/8/2020, lần 2 vào ngày 04/8/2020; mỗi lần bán 01 gói ma túy với giá 150.000đ.

Trong 05 lần H mua ma túy về để bán lại cho A, mỗi lần H đều trích ra một phần để sử dụng, trong đó có 02 lần, H cung cấp ma túy và dụng cụ để cho K cùng sử dụng.

Căn nhà số 19H đường Đỗ Ngọc Quang, Phường 4, Quận 8 là nhà do bà Nguyễn Thị Kim Lan (mẹ của H) đứng tên kê khai năm 1999, hiện nhà chưa được cấp giấy chứng nhận chủ quyền. Bà Lan không biết việc H và K mua bán, sử dụng ma túy. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với bà Lan.

Đối với L, hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-Q8 ngày 11/01/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự); truy tố K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Mai Thanh A 2 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt H 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 10.000.000đ đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt K 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo; tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 02/4/2021, A có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm,***

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết kháng cáo như sau: Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đều đã được xem xét. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, không phát hiện bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa hoặc tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Bị cáo Mai Thanh A là người nghiện ma túy, đã 2 lần bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào các năm 2015 và 2017. Tuy nhiên, bị cáo vẫn không từ bỏ việc sử dụng ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy đá (Metamphetamine) của Hồ Minh H và Nguyễn Thị Thu K để sử dụng.

Vào ngày 06/8/2020, A mua của H 0,4929g ma túy loại Methamphetamine. A cất giữ số ma túy vừa nêu trong túi quần đang mặc, với mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Khi A đi đến khu vực trước nhà Số 1, Lô 38 đường Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8 thì bị công an bắt quả tang.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì muốn thỏa mãn ham muốn cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý vi phạm.

[3]. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là đúng pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo nhưng không có lý do xác đáng. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã 2 lần bị xử lý hành chính áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục vi phạm với mức độ nguy hiểm hơn. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5]. Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thanh A; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Mai Thanh A** 2 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

**2.** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

**3.**Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- |                                      |     |
|--------------------------------------|-----|
| - TAND TC;                           | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM            | (1) |
| - VKSND TP. HCM;                     | (3) |
| - VKSND Quận 8;                      | (1) |
| - PC53 - CATP;                       | (1) |
| - Bị cáo;                            | (1) |
| - Dương sự:                          | (2) |
| - Chi Cục THA Quận 8;;               | (1) |
| - TAND Quận 8;;                      | (2) |
| - Công an Quận 8;                    | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM;                 | (1) |
| - UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (22).          | (4) |

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Công Huân**